

Số: 1426/QĐ -SYT

Cao Bằng ngày 02 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2025
của Văn phòng Sở Y tế tỉnh Cao Bằng**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 1329/QĐ-SYT ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Cao Bằng về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1330/QĐ-SYT ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Cao Bằng về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Văn phòng Sở Y tế tỉnh Cao Bằng (Chi tiết theo biểu mẫu 02 đính kèm).

Điều 2. Chánh Văn phòng Sở Y tế, Trưởng phòng Kế hoạch –Tài chính, Trưởng các Tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở Y tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Giám đốc Sở Y tế;
- Các Phó Giám đốc Sở Y tế;
- Các phòng thuộc Sở Y tế;
- Lưu: VT;VPS.

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đới Duy Trì

Biểu mẫu 02 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Văn phòng Sở Y tế

Chương: 423

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1426/QĐ-SYT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Văn phòng Sở Y tế)

Đơn vị tính: Nghìn đồng.

STT	Nội dung	Dự toán giao
A	B	1
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	3.059.940,4
A	CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	
B	CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	2.615.040,4
	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ (Nguồn 13)	0
	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (Nguồn 12)	0
	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (Nguồn 18)	0
	Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024-NĐ-CP (Nguồn 23)	2.615.040,4
1	Loại 340-341 Quản lý nhà nước	2.615.040,4
1.1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ (Nguồn 13)	0
1.2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (Nguồn 12)	0
1.3	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (Nguồn 18)	0
1.4	Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024-NĐ-CP (Nguồn 23)	2.615.040,4
C	CHI SỰ NGHIỆP Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	30.000
	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ (Nguồn 13)	0
	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (Nguồn 12)	30.000
	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (Nguồn 18)	0
1	Loại 130-131 Y tế dự phòng	30.000
	1.2 Kinh phí không giao tự chủ (Nguồn 12)	30.000
	- Kinh phí phòng, chống dịch cúm, sởi, các bệnh lây truyền qua đường hô hấp	30.000

D	CHI SỰ NGHIỆP ĐẢM BẢO XÃ HỘI	414.900
	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ (Nguồn 13)	
	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (Nguồn 12)	414.900
	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (Nguồn 18)	
1	Loại 370-398- Chính sách và hoạt động phục vụ các đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khác	414.900
	- Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ (Nguồn 13)	0
	- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (Nguồn 12)	414.900
	- Kinh phí thực hiện chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi	414.900
	-Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (Nguồn 18)	0